Phụ lục III

(Kèm theo Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TPHCM
TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
HỌC KỲ 1/2019-2020

TT	Nội dung		Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Số tháng hỗ trợ	Mức hỗ trợ/tháng	Kinh phí hỗ trợ	CMND	Số tài khoản	Ngân hàng	Bậc
			(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (3)*(4)				
	Tổng số						**116,220,000**				
1	1520224	Sô Hờ Uyên	11/11/1997	Hà roi	5	894,000	4,470,000	221429488	6380205384098	AGB - BT	Đại học
2	1612331	Trần Thị Lạng	28/11/1998	Nùng	5	894,000	4,470,000	221454025	6380205460384	AGB - BT	Đại học
3	1612595	Thạch Tân	03/03/1998	Khmer	5	894,000	4,470,000	025986815	6380205462866	AGB - BT	Đại học
4	1618038	Lê Kim Dung	12/05/1998	Mường	5	894,000	4,470,000	175050338	6380205442744	AGB - BT	Đại học
5	1618143	Nhan Thị Bích Ngọc	06/10/1998	Nùng	5	894,000	4,470,000	241766162	6380205443810	AGB - BT	Đại học
6	1620065	Mông Thị Hồng Hải	28/09/1998	Nùng	5	894,000	4,470,000	221462530	6380205447987	AGB - BT	Đại học
7	1620137	Thạch Thị Mai	08/02/1998	Khmer	5	894,000	4,470,000	334930437	6380205449215	AGB - BT	Đại học
8	1711107	Trịnh Diêm Hiệp	30/01/1999	Hoa	5	894,000	4,470,000	025883839	6380205503748	AGB - BT	Đại học
9	1713024	Lê Văn Cường	11/02/1998	Khmer	5	894,000	4,470,000	334978836	6380205509830	AGB - BT	Đại học
10	1714217	Danh Hoàng Em	06/05/1999	Khmer	5	894,000	4,470,000	371838750	6380205518109	AGB - BT	Đại học
11	1714414	Lăng Thị Vui	13/05/1998	Nùng	5	894,000	4,470,000	241684697	6380205524363	AGB - BT	Đại học
12	1715286	Thôi Bá Thành	18/05/1999	Hoa	5	894,000	4,470,000	025922364	6380205500184	AGB - BT	Đại học
13	1718301	Năng Xuân Thiện	16/01/1999	Chăm	5	894,000	4,470,000	264528433	6380205499055	AGB - BT	Đại học
14	1720038	Huỳnh Dũng Cường	10/07/1999	Hoa	5	894,000	4,470,000	025879255	6380205527962	AGB - BT	Đại học
15	18110062	Trần Huỳnh Châu	21/08/2000	Hoa	5	894,000	4,470,000	026012050	6380205570650	AGB - BT	Đại học
16	18110101	Trịnh Kim Hùng	14/12/2000	Hoa	5	894,000	4,470,000	366251119	6380205571731	AGB - BT	Đại học
17	18120339	Hà Văn Duy	17/03/2000	Nùng	5	894,000	4,470,000	231290266	6380205565910	AGB - BT	Đại học

TT	Nội dung		Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Số tháng hỗ trợ	Mức hỗ trợ/tháng	Kinh phí hỗ trợ	CMND	Số tài khoản	Ngân hàng	Bậc
			(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (3)*(4)				
18	18126037	Đinh Thành Việt	15/07/2000	Hrê	5	894,000	4,470,000	215513920	6380205582200	AGB - BT	Đại học
19	18170073	Lâm Thị Nghiêm	16/06/2000	Nùng	5	894,000	4,470,000	241848711	6380205572610	AGB - BT	Đại học
20	1712725	Hoàng Phi Thanh Sơn	22/04/1999	Tày	5	894,000	4,470,000	272667844	6380205524827	AGB - BT	Đại học
21	18140328	Thạch Sơn	04/07/2000	Khmer	5	894,000	4,470,000	331903516	6380205568670	AGB - BT	Đại học
22	18150196	Trương Tuấn Minh	14/01/2000	Hoa	5	894,000	4,470,000	049200000003	6380205571958	AGB - BT	Đại học
23	18150177	Bế Thị Diệu Linh	02/11/2000	Tày	5	894,000	4,470,000	241736577	6380205566311	AGB - BT	Đại học
24	18200270	Diệp Quang Trung	12/11/2000	Hoa	5	894,000	4,470,000	025927886	6380205556796	AGB - BT	Đại học
25	19247111	Phạm Thị Ngọc Diễm	23/01/2001	Nùng	5	894,000	4,470,000	241756468	6380220036339	AGB - BT	Đại học
26	19120559	Hà Duy Lãm	31/01/2001	Thái	5	894,000	4,470,000	241812380	6380220029038	AGB - BT	Đại học

Tổng cộng danh sách có 26 sinh viên
Tổng số tiền: 116,220,000 (Một trăm mười sáu triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng chẵn)

TP.HCM, ngày 22 tháng 10 năm 2019

Người lập bảng	Trưởng Phòng CTSV	Trưởng Phòng KHTC	HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Thắm	Trần Vũ	Nguyễn Thị Cẩm Loan	Trần Linh Thước